TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:198/2018/HS-ST
Ngày: 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái- Thư ký Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN, tỉnh TN tham gia phiên tòa : Ông Trần Anh Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 05 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 45/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo : **Trần Thị Thanh Ph**, sinh ngày 22/3/1990

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn Đ - sinh năm 1963 và bà: Trần Thị Ng - sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 123/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xử phạt Trần Thị Thanh Ph 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo đang thi hành bản án số 123 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an– Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1998 (có đơn xin xử vắng mặt)

HKTT: xóm 7, xã SC, TPTN, tỉnh TN

***Người làm chứng:**

1) Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

HKTT: tổ 8, phường TL, TPTN, tỉnh TN;

Chỗ ở: tổ 23, phường HVT, TPTN, tỉnh TN

2)Anh Vũ Văn H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

HKTT: xóm 7, xã SC, TPTN, tỉnh TN;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 21/10/2017, Trần Thị Thanh Ph đi bộ một mình đến cửa hàng quần áo Thiện Thảo (thuộc tổ 33, phường QT, TPTN) để xem và mua quần áo. Sau khi vào phòng thử đồ để thử quần áo, Ph phát hiện trên ngăn thứ 2 của giá sắt để quần áo, phía trước phòng thay đồ có 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu vàng (sau xác định là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, là tài sản của chị Vũ Thị L, sinh năm 1998; trú tại xóm 7, xã SC, TP TN. Chị L là nhân viên bán hàng của cửa hàng quần áo Thiện Thảo). Thấy chiếc điện thoại trên không có ai để ý nên Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ph dùng tay phải cầm điện thoại nêu trên rồi đút vào trong túi quần bên phải Ph đang mặc. Sau đó Ph đi vào phòng thử đồ rồi đi khỏi cửa hàng quần áo Thiện Thảo. Sau khi ra ngoài, Ph đi bộ về hướng đường QT, vừa đi Ph vừa tắt nguồn, rút sim và bóc ốp lưng của chiếc điện thoại vừa lấy trộm được rồi vứt đi. Khi đi bộ đến đầu dốc giao giữa đường Ga và đường QT, Ph thuê một người lái xe ôm chở về thị xã PY, đến ngã tư PY, Ph xuống xe đi bộ vào một cửa hàng điện thoại (Ph không nhớ cửa hàng nào) bán chiếc điện thoại di động của chị L được số tiền 2.300.000đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị L cùng anh Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1995; trú tại tổ 8 phường TL, TPTN là chủ quán Thiện Thảo) đã mở camera an ninh của cửa hàng để xem và xác định Ph là người lấy điện thoại của chị L. Sau đó chị L đã đến Công an phường QT, TPTN trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 367/HĐĐGTS ngày 19/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TPTN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 new J170 Gold, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng có giá trị là 3.100.000 đồng

Bản cáo trạng số 52/KSĐT-KT ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Thị Thanh Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h,n,s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Ph từ 09-12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 123/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã PY Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Vũ Thị L 3.100.000đ. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Tòa án xem xét cho hưởng mức án thấp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TPTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn xét xử có sự thay đổi Kiểm sát viên, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Vũ Thị L, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với bị hại đồng thời chị Vũ Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Thanh Ph tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong quá trình được cơ quan cảnh sát điều tra thị xã PY thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án trộm cắp tài sản, khoảng 19 giờ ngày 21/10/2017 Trần Thị Thanh Ph đi bộ đến cửa hàng quần áo Thiện Thảo (thuộc tổ 33, phường Quang Trung, TPTN) để mua quần áo. Lợi dụng sự sơ hở của chị Vũ Thị L là nhân viên bán hàng của cửa hàng, Ph đã trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 new J170 Gold sau đó mang đi bán được 2.300.000đ tiêu sài cá nhân hết, sau khi phát hiện mất tài sản chủ cửa hàng trích xuất camera giám sát xác định Ph là người trộm cắp tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 367/HĐĐGTS ngày 19/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TPTN kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 new J170 Gold, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng có giá trị là 3.100.000 đồng

Ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật với hành vi lén lút trộm cắp tài sản giá trị 3.100.000đ như trên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điều luật quy định tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao nhất đến "Tù chung thân" so với khung hình phạt tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định mức hình phạt đến 20 năm. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội quy định về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử đối với bị cáo.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác mà có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó bản cáo trạng số 52/KSĐT-KT ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân TPTN đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật tuy nhiên áp dụng theo nguyên tắc có lợi hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 12/12/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tuy nhiên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thực hiện trước khi Tòa án nhân dân thị xã PY xét xử do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hỗi cải về vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội khi đang có thai đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,n,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Phương tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, hiện mới sinh con xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thì hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản trộm cắp là 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 new J170 Gold, qua định giá xác định trị giá tài sản là 3.100.000 đồng. Đến nay tài sản trên bị cáo đã bán không thu hồi được, chị L yêu cầu bị cáo Ph có trách nhiệm bồi thường, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tài sản đã trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Trong vụ án này còn có người lái xe ôm chở Trần Thị Thanh Ph đi bán điện thoại và người mua điện thoại của Ph. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên chưa có căn cứ để xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[8] Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h,n,s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trần Thị Thanh Ph 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 123/2017/HSST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2017.

[3] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Trần Thị Thanh Ph phải bồi thường cho Chị Vũ Thị L số tiền 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thanh Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Thị Thanh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS,VP.